

Số: 504/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử
dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số
462/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc yêu cầu công
nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Đỗ Thanh T năm 1981; CCCD: 001081020452; cấp ngày
05/11/2021; cấp tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi
thường trú: 121 tổ A, phường T, thành phố Hà Nội

- Chị Nguyễn Thị Vân A năm 1982; CCCD: 031182013063; cấp ngày
22/09/2024; cấp tại Bộ CNơi thường trú: 121 tổ A, phường T, thành phố Hà
Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Đỗ Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Vân A1 tự nguyện kết hôn, có
đăng ký kết hôn tại UBND phường H, Hà Nội(mới là phường T, thành phố H
ngày 04/12/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm
được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh T2 chị V A
cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình
cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn,
đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các
khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên
bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự

nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Vân A1.

- Về con chung: Anh T2 chị V A có 03 con chung: Đỗ Trúc P V sinh ngày 28/01/2015; Đỗ Mai P1 ngày 28/11/2010; Đỗ Thanh T1 sinh ngày 14/10/2007.

Giao con chung Đỗ Trúc P V và Đỗ Mai P2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 23/10/2025) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh T2 chị V A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Đỗ Thanh T3 trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị V A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh T2 chị V A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T2 chị V A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai số 00011467 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Hà Nội;
- UBNDP Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội (mới là phường Tương Mai, Hà Nội) (ĐKKH số 163, ngày 04/12/2007);
- Phòng THA dân sự Khu vực 3- Hà Nội;
- TANDTP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Hạnh